

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và ông Phạm Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 169/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST-HS ngày 09-12-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 04-01-2022 đối với:

Bị cáo: Đoàn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị Thoại H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Đ, Đ1), sinh năm 1975; Nơi sinh: không rõ; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn L (chết) và bà Mai Thị L (chết); Tiền sự: không.

Tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo Bản án số 45/HSPT ngày 12-6-2000. Ngày 04-5-2000 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí Hình sự sơ thẩm;

- Bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang- Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 35/HSST ngày 11-9-2002. Ngày 19-6-2003 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-5-2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP.Phan Rang – Tháp Chàm (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Văn S, sinh năm: 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Mỹ P, xã Thanh H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.287m², tọa lạc tại Thôn Mỹ P, xã Thanh H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận do ông Lê Văn Q (sinh năm 1967, trú: thôn M, xã Nhơn H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận) đứng tên chủ sử dụng đất. Ông Q đồng ý cho con trai là ông Lê Văn S làm thủ tục tách thửa đối với diện tích 200m² đất nằm trong thửa 164 để chuyển nhượng. Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, khi biết thông tin ông S muốn làm thủ tục tách thửa đối với thửa đất số 164, Đoàn Thị H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông S để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. H nói dối với ông S rằng mình có nhiều mối quan hệ, có thể làm thủ tục tách thửa đất số 164 cho ông S và yêu cầu ông S cung cấp đầy đủ các giấy tờ, thông tin liên quan đến thửa đất, đồng thời đưa tiền trước để làm thủ tục.

Do thiếu hiểu biết quy định pháp luật và tin tưởng Đoàn Thị H, trong khoảng thời gian đầu tháng 12/2020 đến ngày 10/12/2020, ông S đã giao tiền nhiều lần cho H với tổng số tiền là 158.000.000 đồng để làm thủ tục tách thửa, ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S và đưa thêm cho H 30.000.000 đồng để cúng kính khi bán đất. Cũng trong thời gian này, để lấy được tiền và tránh bị ông S phát hiện, H đã lên mạng xã hội Zalo liên hệ với tài khoản “Hoàng L”, số điện thoại 0395813732 để đặt mua 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với giá 80.000.000 đồng, số tiền còn lại H đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 10/12/2020, H giao cho ông S 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đặc điểm như sau: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Lê Văn S số phát hành CM 243860, số vào sổ CS 00092 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 12/9/2016 và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Lê Văn S số phát hành CD 247760, số vào sổ CS 00092 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 12/9/2016. Nghi ngờ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên ông S trình báo sự việc cho Cơ quan công an.

Quá trình điều tra, Đoàn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bản thân H không biết gì về thủ tục tách thửa đất, làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, từ trước đến nay chưa từng làm thủ tục này cho ai nhưng do muốn chiếm đoạt tiền của ông S nên đã nói dối để ông S tin tưởng, giao tiền rồi sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Lời khai của H phù hợp với các chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản kết luận giám định số 25/KLGD ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

“1. Hình dấu tròn có nội dung: “ **☆CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ☆**
TỈNH NINH THUẬN - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu

mẫu cần giám định ký hiệu A1 và A2 so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký tên Lê Ngọc Thạch ở mục “KT. GIÁM ĐỐC - PHÓ GIÁM ĐỐC” trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A1 và A2 so với chữ ký mang tên Lê Ngọc Thạch trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra.”

Tại Công văn số 241/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 18/01/2021 v/v thông tin về Giấy chứng nhận số phát hành CM243860, sổ vào sổ CS00092 và Giấy chứng nhận số phát hành CD 247760, sổ vào sổ CS00092 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận có nội dung: Sau khi rà soát “Sổ theo dõi nhận, cấp phát và sử dụng phôi Giấy chứng nhận” của Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận (đơn vị được giao tiếp nhận và quản lý phôi Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận) từ ngày 31/11/2009 đến nay, kết quả: Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận không tiếp nhận phôi Giấy chứng nhận số phát hành CM243860 và phôi Giấy chứng nhận số phát hành CD247760 để sử dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Tại Công văn số 65/VPĐKĐĐCNNH ngày 13/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Ninh H trả lời: “Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến ngày 10/12/2020, Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh H không tiếp nhận hồ sơ liên quan đến thửa đất số 164, tờ bản đồ số 4, địa chỉ thôn Mỹ P, xã Thanh H, huyện Ninh H”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn S yêu cầu về hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; về dân sự: yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 188.000.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 171/CT-VKSPR ngày 12-10-2021: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thị H từ 24 đến 36 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc Đoàn Thị H bồi thường số tiền 108.000.000đồng còn lại cho ông S, sau khi trừ đi số tiền 80.000.000 đồng mà H đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX tiếp tục tạm giữ số tiền 80.000.000 đồng do Đoàn Thị H nộp để đảm bảo thi hành án và giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Lê Văn S số phát hành CM 243860, sổ vào sổ CS 00092 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 12/9/2016 và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản gắn liền với đất đứng tên Lê Văn S số phát hành CD 247760, sổ vào sổ CS 00092 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 12/9/2016 - là giấy tờ, tài liệu giả để xác minh, xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận; lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ đầu tháng 12 năm 2020 đến ngày 10-12-2020, trên địa bàn thành phố P, Đoàn Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra các thông tin không đúng sự thật, làm cho bị hại ông Lê Văn S tin là H có thể làm thủ tục tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S và đã giao số tiền là 158.000.000đồng cho bị cáo H; bị cáo H đã chiếm đoạt số tiền để tiêu xài cá nhân. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 171/CT-VKSPR ngày 12-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Đoàn Thị H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo đã 02 lần bị kết án theo Bản án số 45/HSPT ngày 12-6-2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và Bản án số 35/HSST ngày 11-9-2002 của Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang- Tháp Chàm. Mặc dù cả 2 bản án bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng vẫn chưa nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm nên không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tính theo Điều 70 Bộ luật Hình sự; Mục 10. Phần I Giải đáp 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07-4-2017 và Mục 7. Phần I Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03-4-2019 của Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy phải áp dụng thêm tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đoàn Thị H.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Bị cáo đã từng 02 lần bị kết án nhưng không chịu tu dưỡng bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với người có tài khoản Zalo tên “Hoàng L” đã làm giả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hà. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã tách hồ sơ và tài liệu liên quan đến hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, số Imei 1: 355755103387197, số Imei 2: 355755104387196, có gắn Sim số 0975819363 là điện thoại của Đoàn Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã trả lại cho H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu đen, số Imei 1: 867791046564858, số Imei 2: 867791046564841 là điện thoại bị cáo H dùng để liên lạc trao đổi thông tin với người có tài khoản zalo “Hoàng L” làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Đây là vật chứng của vụ án, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh về hành vi làm giả tài liệu của đối tượng có tài khoản zalo “Hoàng L” là phù hợp.

Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Lê Văn S số phát hành CM 243860, số vào sổ CS 00092 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày

12/9/2016 và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Lê Văn S số phát hành CD 247760, số vào sổ CS 00092 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 12/9/2016. Đây là giấy tờ, tài liệu giả, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh về hành vi làm giả tài liệu của người có tài khoản zalo “Hoàng L” là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại S yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 188.000.000đồng (gồm: số tiền bị H chiếm đoạt là: 158.000.000đồng, số tiền đưa H cúng kính khi bán đất là: 30.000.000đồng); bị cáo H đồng ý bồi thường. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và bị cáo vẫn giữ nguyên thỏa thuận này và đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận. Bị cáo Đoàn Thị H đồng ý bồi thường cho bị hại Lê Văn S số tiền 188.000.000 đồng (một trăm, tám mươi tám triệu đồng), bị cáo H đã nộp số tiền 80.000.000đồng, bị cáo Hà còn phải bồi thường cho bị hại S số tiền 108.000.000đồng (một trăm, lẻ tám triệu đồng).

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo, bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự;

Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 17-5-2021.

Về biện pháp tư pháp: Tạm giữ số tiền 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng) bị cáo Đoàn Thị H nộp để đảm bảo thi hành án về phần bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn S theo Ủy nhiệm chi số 47 ngày 28-10-2021 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại ông Lê Văn S và bị cáo Đoàn Thị H. Bị cáo Đoàn Thị H đồng ý bồi thường cho bị hại ông Lê Văn S số tiền còn lại là: 108.000.000đồng (một trăm, lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Văn Hải, TP. PR-TC;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Vân